

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **1249/2025/DS-ST**
Ngày: 31/10/2025
V/v tranh chấp hợp
đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Huy Hoàng**.

2. Bà **Phan Thị Dòn**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Quách Minh Tuyên** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thu Hằng** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2025 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 463/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 528/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 482/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP VN TV**

Địa chỉ trụ sở: LH, phường ĐĐ, Thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông **Võ Minh K** – Cán bộ xử lý nợ.

(Ông Khanh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 96 Cao Thắng, phường BC Thành phố H

(Theo văn bản ủy quyền số 2048/2025/UQN-RCC4 ngày 12/6/2025)

2. *Bị đơn:* Ông **Phạm Ngọc A**, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số 81B/4 ấp 7, xã APT, huyện BC, Thành phố H. Nay là địa chỉ : Số 81B/4 ấp 34, xã BC, Thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 21/5/2024 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng trình bày:

Ngày 17/5/2023, ông Phạm Ngọc A có ký với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (gọi tắt là VPBank) “Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử” vay vốn với nội dung như sau: Số tiền vay: 360.000.000 đồng; Thời hạn vay: 05 (năm) năm (đến ngày 18/5/2028); Mục đích sử

dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống; Lãi suất: 2.99%/tháng (35.88%/năm); Loại thẻ: VPBank Platinum Cashback Master Card. Ngày sao kê: Ngày 25 hàng tháng.

Đến kỳ sao kê tháng 7 năm 2023, ông Phạm Ngọc A phát sinh dư nợ gốc là 359.946.051 đồng nhưng ông Ân chỉ thanh toán 1.001 đồng, còn 359.945.050 đồng nợ gốc ông Ân chưa thanh toán nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho VPBank. Căn cứ thỏa thuận tại hợp đồng và điều kiện giao dịch chung về cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành thẻ tín dụng của VPBank, VPBank đã chuyển dư nợ của ông Ân sang nợ quá hạn từ ngày 12/8/2023 và áp dụng lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng và bản tính lãi áp dụng cho thẻ tín dụng VPBank Platinum Cashback Master Card.

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Ngọc A phải trả số tiền còn thiếu tạm tính đến ngày 31/10/2025 là 885.675.669 đồng (tám trăm tám mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng); trong đó nợ gốc là 359.945.050 đồng và nợ lãi là 525.730.619 đồng.

Ngoài ra Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng còn yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Ngọc A phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 01/11/2025 cho đến khi ông Ân thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn ông Phạm Ngọc A vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông Ân.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VN TV

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu ông Phạm Ngọc A trả lại số tiền vay là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo kết quả xác minh ngày 17/12/2024 của Công an xã APT, huyện BC, Thành phố H (nay là Công an xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị đơn Phạm Ngọc A đăng ký khai báo thông tin nơi ở hiện tại là số 81B/4 ấp 7, xã APT, huyện BC, Thành phố H. Nay là địa chỉ : Số 81B/4 ấp 34, xã BC, Thành phố H Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Ông Võ Minh Klà người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời ông Phạm Ngọc A đến Tòa án để tham gia phiên tòa giải quyết vụ án nhưng ông Ân vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án

tiến hành xét xử vắng mặt ông Ân theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Ông Phạm Ngọc A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên ông Ân đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Ông Ân phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án làm chứng cứ để xem xét giải quyết vụ án.

[5] Tại khoản 1 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có quy định:

"Khoản 1. Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp...

Khoản 4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án".

[6] Theo nội dung "Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử" ngày 17/5/2023 thì có căn cứ xác định vào ngày 17/5/2023 ông Phạm Ngọc A có đơn đề nghị và ngày 19/5/2023 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã cấp cho ông Ân thẻ tín dụng: Loại thẻ: VPBank Platinum Cashback Master Card; Hạn mức: 360.000.000 đồng; Thời hạn vay: 05 (năm) năm (đến ngày 18/5/2028); Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống; Lãi suất: 2.99%/tháng (35.88%/năm); Ngày sao kê: Ngày 25 hàng tháng. Đến kỳ sao kê tháng 7 năm 2023, ông Phạm Ngọc A phát sinh dư nợ gốc là 359.946.051 đồng nhưng ông Ân chỉ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 1.001 đồng, còn 359.945.050 đồng nợ gốc ông Ân chưa thanh toán nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho VPBank. Căn cứ thỏa thuận tại hợp đồng và điều kiện giao dịch chung về cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành thẻ tín dụng của VPBank, VPBank đã chuyển dư nợ của ông Ân sang nợ quá hạn từ ngày 12/8/2023 và áp dụng lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng và bản tính lãi áp dụng cho thẻ tín dụng VPBank VPBank Platinum Cashback Master Card.

[7] Như vậy "Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử" ngày 17/5/2023 giữa các bên được xác định là loại hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi suất. Do là hợp đồng vay có kỳ hạn nên theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu ông Phạm Ngọc A trả nợ khi đã quá hạn trả nợ mà hai bên thỏa thuận.

[8] Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*".

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*".

Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có quy định: "*2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*".

[9] Do đến kỳ sao kê tháng 7 năm 2023, ông Phạm Ngọc A phát sinh dư nợ gốc là 359.946.051 đồng nhưng ông Ân chỉ thanh toán 1.001 đồng, còn 359.945.050 đồng nợ gốc ông Ân chưa thanh toán nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP VN TV Căn cứ thỏa thuận tại hợp đồng và điều kiện giao dịch chung về cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã chuyển dư nợ 359.945.050 đồng của ông Ân sang nợ quá hạn từ ngày 12/8/2023 và áp dụng lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng và bản tính lãi áp dụng cho thẻ tín dụng Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Platinum Cashback Master Card. Do đó việc Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu ông Ân trả số tiền còn nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 31/10/2025 là 885.675.669 đồng (tám trăm tám mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng); trong đó nợ gốc là 359.945.050 đồng và nợ lãi là 525.730.619 đồng và yêu cầu ông Phạm Ngọc A phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 01/11/2025 cho đến khi ông Ân thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ.

[10] Căn cứ những nhận định tại [1], [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], việc Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu ông Phạm Ngọc A trả số tiền còn nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 31/10/2025 là 885.675.669 đồng (tám trăm tám mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng); trong đó nợ gốc là 359.945.050 đồng và nợ lãi là 525.730.619 đồng và yêu cầu ông Phạm Ngọc A phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 01/11/2025 cho đến khi ông Ân thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Phạm Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể án phí dân sự sơ thẩm là: 38.570.270 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 280, 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91, 92, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 7, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đối với ông Phạm Ngọc A.

Buộc ông Phạm Ngọc A trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 885.675.669 đồng (tám trăm tám mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng); trong đó nợ gốc là 359.945.050 đồng và nợ lãi là 525.730.619 đồng.

Ông Phạm Ngọc A phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 01/11/2025 cho đến ngày ông Ân hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay đã ký.

2/ Ân phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Ông Phạm Ngọc A phải chịu 38.570.270 đồng (ba mươi tám triệu năm trăm bảy mươi nghìn hai trăm bảy mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2 Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 11.793.322 đồng mà Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã đóng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0019827 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 10, TPHCM;
- THADS TPHCM;
- Các đương sự;



Nguyễn Trọng Hưng